

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-PT

Ngày 20 - 02 - 2020

V/v tranh chấp đòi quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ánh T, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 160A, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Lê Huy H, sinh năm 1956; cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị P, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu; Trụ sở: Số 78, đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc N1, Chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quốc Nam: Ông Nguyễn Văn Đ, Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Huy Hoàng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2018, đơn yêu cầu bổ sung ngày 10/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất hiện đang tranh chấp trước đây là của ông Nguyễn Văn H đổi cho cha chị là ông Nguyễn Văn D vào năm 1984, cụ thể ông D có phần đất 18 công sau đó giữa ông D và Nguyễn Văn H thỏa thuận đổi đất với nhau, ông D giao hết phần đất của ông D 18 công cho ông Văn H, và ông Văn H đổi giao lại cho ông D phần đất 09 công tầm cây (chung một mẫu). Năm 2017, ông D cho lại chị phần đất 5.660m² do chị đứng tên quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất thì ông Lê Huy H có phần đất ở cặp ranh đất của chị nên ông Huy H đã lấn chiếm. Do phần đất này trước đây là một phần đất xéo cặp đường đi, do đó từ khi đổi đất thì gia đình chị cũng để nguyên hiện trạng không có cải tạo gì, do cặp đường đi nên để cho bà con đi qua lại và máy móc lên xuống khi làm ruộng. Ông Huy H là người sử dụng đất cặp ranh nên chị cũng cho ông H sử dụng. Sau đó ông Huy H lấy trụ đá ra cắm xác định là đất của ông H thì hai bên phát sinh tranh chấp. Phần đất này trước đây cha chị là ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993, đến năm 2017 thì cho lại chị đứng tên quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp vay tại ngân hàng Công thương Bạc Liêu. Nay chị yêu cầu vợ chồng ông H trả lại diện tích đất 38,5m², tọa lạc ấp Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn ông Lê Huy H trình bày: Nguồn gốc đất hiện đang tranh chấp trước đây là của ông Trần Văn C, do ông C không sử dụng nên đã cho lại cha ông là ông Lê Minh K sử dụng, sau đó cha ông cho lại vợ chồng ông sử dụng khoảng 20 năm nay. Do gia đình ông có đất liền kề với đất của ông C, sau đó ông C cho lại con rể là ông Nguyễn Văn H, ông H có làm một thời gian sau đó đổi đất lại cho ông Nguyễn Văn D. Ông Nguyễn Văn H và ông D đổi đất vào thời gian nào thì ông không nhớ. Do Phần đất trước đây là cặp bờ kênh nên không có sử dụng trồng lúa và cho đến nay chỉ làm bờ để cho máy cày, máy suốt, kéo lúa lên xuống nên ông không có đăng ký quyền sử dụng đất trên diện tích đất tranh chấp là 38,5m². Nay chị T ông cầu vợ chồng ông trả lại diện tích theo đo đạc thực tế là 38,5m² ông không đồng ý vì đất này là đất của vợ chồng ông. Ngoài ra ông có yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử đất trên diện tích đất tranh chấp do chị Nguyễn Ánh T đứng tên là 38,5m².

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị P trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày của chồng bà ông Lê Huy H và bà không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Bạc Liêu đã có ý kiến không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 165, khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ánh T đối với ông Lê Huy H đòi lại diện tích đất 38,5m², tại thửa số 1100, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Buộc ông Lê Huy H và bà Lý Thị P trả lại phần đất cho bà Nguyễn Ánh T có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông có số đo bằng 0.
- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn D có số đo 5,5m.
- Hướng Nam giáp kênh có số đo 14,4m.
- Hướng Bắc giáp với phần đất ông Lê Huy H có số đo 15m.

Tổng diện tích là 38,5m², (tại thửa số 1100, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, về áp dụng Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, ông Lê Huy H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ánh T, đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị Nguyễn Ánh T diện tích 38,5m². Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Huy H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Huy H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Phần đất tranh chấp theo biên bản đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05 tháng 3 năm 2019 có tổng diện tích 38,5m² có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông có số đo bằng 0.

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn D có số đo 5,5m

Hướng Nam giáp kênh có số đo 14,4m.

Hướng Bắc giáp với phần đất ông Lê Huy H có số đo 15m.

Trên phần đất tranh chấp là phần đất trống không có cây hay công trình xây dựng gì trên đất.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T xác định phần đất tranh chấp trước đây do ông Nguyễn Văn D là cha của chị đổi đất với ông Nguyễn Văn H, ông D quản lý, sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993. Đến năm 2017, ông D đã tặng cho chị. Phía bị đơn ông Lê Huy H xác định phần đất này trước đây là của ông C là cha vợ của ông Nguyễn Văn H, do ông C không sử dụng nên đã cho lại cha ông là ông Lê Minh K sử dụng, tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Huy H lại xác định nguồn gốc đất là của cha ông tự khai phá sử dụng và cho lại ông cách nay khoảng 20 năm.

[4] Xét kháng cáo của ông Lê Huy H về việc yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các lời khai của người làm chứng do ông H cung cấp như ông Nguyễn Văn T, Lê Văn H2, Đỗ Văn T1, Trần Văn L đều xác định phần đất tranh chấp trước đây là của ông Trần Văn C. Tuy nhiên những người làm chứng nêu trên không chứng kiến việc ông Trần Văn C có cho đất ông Lê Minh K hay không mà chỉ nghe nói lại.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2019 ông Nguyễn Văn H xác định khoảng năm 1981-1982, giữa ông và ông Nguyễn Văn D có đổi đất với nhau, trong đó có cả phần đất mũi dui mà hiện nay giữa chị T và ông H phát sinh tranh chấp. Khi đổi đất với ông D tuy không có làm giấy tờ với nhau nhưng giữa ông và ông D có chỉ ranh đất cho ông D biết, và ông xác định phần đất tranh chấp là của ông và ông đã cho ông D khi đổi đất với nhau, phần đất này trước đây cặp mé sông chỉ khoảng 30m². Đồng thời ông cũng xác định là ông Trần Văn C không có cho phần đất nào đổi với ông Lê Minh K là cha của ông Lê Huy H.

[5] Xét thấy, phần đất tranh chấp hướng Tây tiếp giáp với phần đất chị T đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp và hướng Bắc tiếp giáp với phần đất ông Lê Huy H đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp. Đối với phần đất tranh chấp được ông Nguyễn Văn D kê khai đăng ký được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/5/2002, sau đó ông D tặng cho chị T và chị T đứng tên quyền sử dụng đất ngày 26/10/2017. Phần đất tranh chấp ông H không có kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, ông H cho rằng phần đất này diện tích rất nhỏ nên ông không có kê khai đăng ký quyền sử dụng là không phù hợp, bởi lẽ phần đất liền kề với phần đất tranh chấp thì được ông H kê khai đăng ký cấp quyền sử dụng đất. Ngoài ra, lời khai của ông H có sự mâu thuẫn với nhau, tại cấp sơ thẩm ông xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của ông C cho cha ông là ông K, tại phiên tòa phúc thẩm ông lại xác định nguồn gốc đất là của cha ông tự khai phá sử dụng và cho lại ông cách nay khoảng 20 năm. Từ nhận định nêu trên, có căn cứ xác định phần đất tranh chấp là của ông D, sau đó ông D tặng cho chị Nguyễn Ánh T nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ánh T là có căn cứ.

[6] Do có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T buộc ông H và bà P giao trả cho chị T diện tích đất 38,5m², nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị T.

[7] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Huy H; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản tranh chấp, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là 1.030.000đồng, chị T đã dự nộp xong và đã chi hết. Ông H và bà P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị T số tiền 1.030.000 đồng.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch ông Lê Huy H phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Ánh T không phải chịu, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014542 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Huy H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 255, Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 203

luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Huy H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ánh T đối với ông Lê Huy H đòi lại diện tích đất 38,5m², tại thửa số 1100, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Buộc ông Lê Huy H và bà Lý Thị P trả lại phần đất cho chị Nguyễn Ánh T có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông có số đo bằng 0.
- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn D có số đo 5,5m.
- Hướng Nam giáp kênh có số đo 14,4m.
- Hướng Bắc giáp với phần đất ông Lê Huy H có số đo 15m.

Tổng diện tích là 38,5m², (tại thửa số 1100, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Kèm theo bản án là mảnh trích đo địa chính ngày 07/03/2019).

3. Chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản tranh chấp, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là 1.030.000 đồng, chị T đã dự nộp xong và đã chi hết. Ông H và bà P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Tuyết số tiền 1.030.000 đồng.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch ông Lê Huy H phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Ánh T không phải chịu, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014542 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Huy H phải chịu 300.000 đồng. Ông Lê Huy H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003934 ngày 05/09/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

Trương Thanh Dũng